

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST
Ngày 14 tháng 03 năm 2025
V/v tranh chấp Hợp đồng cầm cố

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Luân- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp**– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 494/2024/TLST – DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng cầm cố” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S

Trụ sở: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT- Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền; Ông Huỳnh Văn L- Chức vụ: nhân viên

Địa chỉ: số 109/4 đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khóm 12, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(Ông Huỳnh Văn L có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do chính đáng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty cổ phần S đã ủy quyền cho ông Huỳnh Văn L trình bày:

Theo giấy Đăng ký kinh doanh đã đăng ký thì Công ty cổ phần S (sau đây gọi là Công ty) hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Cầm cố, mua bán tài sản. Vào ngày 12/12/2023, ông Nguyễn Văn H có ký hợp đồng cầm cố số BAM231201004NA23X, tài sản cầm cố:

- + 01 xe mô tô biển kiểm soát: 94D1- 676.03
- + Loại xe Honda Future- Màu: đỏ
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001236 do Công an phường Láng Tròn cấp ngày 12/09/2023.

Đề lấy số tiền 22.410.000đồng; Thời hạn cầm cố là 18 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì ngày 12/12/2023, Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 22.410.000đồng cho ông Nguyễn Văn H. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Nguyễn Văn H mượn lại xe sử dụng, phục vụ việc đi lại. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 12/12/2023 đến 12/01/2024 là phải trả lại xe cho Công ty, ông Nguyễn Văn H có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Trong trường hợp vi phạm hợp đồng cầm cố số BAM231201004NA23X ngày 12/12/2023, tôi đồng ý tự nguyện và hợp tác để SVN thu hồi xe bất cứ thời gian, địa điểm nào”.

Kể từ ngày nhận tiền của Công ty, ông H không trả tiền vốn và lãi cho công ty đúng thời hạn như đã thoả thuận trong hợp đồng cầm cố và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Nguyễn Văn H nhưng đều không gặp, ông Nguyễn Văn H có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty. Nay Công ty cổ phần S yêu cầu toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H, phải thanh toán số tiền nợ gốc: 20.966.250đồng; Tiền lãi 1.1%/tháng là 2.098.722đồng, tổng cộng là 23.064.972đồng; Công ty rút yêu cầu khởi kiện về số tiền quản lý hồ sơ là 953.964đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.677.300đồng, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe là 10.196.550đồng; Công ty yêu cầu được chấm dứt hợp đồng cầm cố và huỷ bỏ giấy mượn xe giữa công ty với ông Nguyễn Văn H, không yêu cầu ông H trả lại xe theo giấy mượn ngày 12/12/2023, công ty hiện còn giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 001236 mang tên Nguyễn Văn H, biển số đăng ký 94D1- 676.03, khi nào ông Nguyễn Văn H thanh toán đủ số tiền mà Công ty yêu cầu thì công ty sẽ hoàn trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông Nguyễn Văn H.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Văn H vắng mặt nên Tòa án không thể làm việc được. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H theo quy định tại các khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực

hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần S. Buộc ông Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là 23.064.972đồng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về số tiền quản lý hồ sơ là 953.964đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.677.300đồng, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe là 10.196.550đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Huỳnh Văn L có đơn xin vắng mặt; Ông Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông L và ông H.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xem xét đơn khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ mà đương sự cung cấp trong hồ sơ cũng như tính thực tế khách quan. Hội đồng xét xử nhận định: Công ty là đương sự có quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và đã cung cấp, giao nộp cho Tòa án toàn bộ hồ sơ cầm cố mà bị đơn đã ký kết với công ty; Các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của công ty là hợp pháp và có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những chứng cứ hợp pháp. Ông Nguyễn Văn H đã tự nguyện cầm cố 01 xe mô tô biển kiểm soát: 94D1- 676.03 mang tên ông Nguyễn Văn H để lấy số tiền 22.410.000đồng từ Công ty, ông H đã trả tiền vốn cho công ty được 1.443.750đồng, còn nợ số tiền gốc là 20.966.250đồng và tiền lãi là 2.098.722đồng. Do ông Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận trong hợp đồng mua bán nên việc công ty khởi kiện yêu cầu trả tiền còn thiếu là phù hợp. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với ông Nguyễn Văn H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là số tiền 23.064.972đồng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về số tiền quản lý hồ sơ là 953.964đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.677.300đồng, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe là 10.196.550đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu do yêu cầu của Công ty cổ phần S được chấp nhận. Công ty cổ phần S được hoàn lại đủ số tiền đã dự nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên được ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 2 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 166, 280, 309, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với ông Nguyễn Văn H về việc “Tranh chấp Hợp đồng cầm cố”.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là số tiền 23.064.972đồng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về số tiền quản lý hồ sơ là 953.964đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.677.300đồng, phí bảo dưỡng hao mòn khi mượn xe là 10.196.550đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Nguyễn Văn H nộp số tiền 1.153.000đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai khi án có hiệu lực pháp luật. Số tiền dự nộp tạm ứng án phí 923.000đồng, lai thu số 0005025 ngày 23/12/2024 của Công ty cổ phần S tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai sẽ được hoàn lại đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

- Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Bạc Liêu;
- + VKSND thị xã Giá Rai;
- + Chi cục THADS TX Giá Rai;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Yến Ngọc